| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**<br>TỈNH VĨNH LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **70**/2025/DS-ST
Ngày: 05/9/2025
V/v *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Long Hồ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Trung;

Ông Ngô Văn Đức;

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Minh Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 59/2025/TLST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Hộ kinh doanh đại lý H3**.

Địa chỉ: Ấp D C, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

*Chủ hộ kinh doanh:* Bà **Đặng Thị D**, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Chị **Phan Kỳ D1**, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Chị Phan Kỳ D1 có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 31/8/2025.

- *Bị đơn:* 1/ Ông **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

2/ Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Huỳnh Thanh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 15/5/2025

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2024, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 15/5/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Hộ kinh doanh đại lý H3 là chị Phan Kỳ D1 trình bày:*

Từ năm 2022, ông H, bà N có mua thức ăn, thuốc tôm thủy sản của Hộ kinh doanh đại lý H3 (sau đây gọi là H4). Tính đến ngày 17/02/2024, ông H, bà N còn nợ lại số tiền 68.847.000 đồng, đến nay chưa trả. Do đó, H1 kinh doanh Đại lý H3 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị N phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ mua thức ăn, thuốc thủy sản là 68.847.000 đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) và lãi suất chậm trả 10%/năm tính từ ngày 17/2/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án, tạm tính đến ngày 04/9/2024 số tiền là 3.771.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).

** Tại Bản tự khai ngày 18/4/2025 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Thanh H trình bày như sau:*

Ông Huỳnh Thanh H thừa nhận vợ chồng ông, bà có mua thức ăn, thuốc tôm thủy sản của Hộ kinh doanh đại lý H3 (H4). Tính đến ngày 17/02/2024, ông H, bà N còn nợ lại số tiền 68.847.000 đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), đến nay chưa trả. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không sắp xếp được cách trả. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông thống nhất và có ý kiến xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ hoặc 5.000.000 đồng/quý cho đến khi hết nợ.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long đã tống đạt hợp lệ cho bà Lê Thị N các văn bản tố tụng nhưng bà Lê Thị N vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà Lê Thị N.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

*- Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hộ kinh doanh đại lý H3 khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị N có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ mua bán thức ăn, thuốc thủy sản. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này

được xác định là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Đơn xác nhận địa chỉ nơi cư trú bị đơn thì ông Huỳnh Thanh H, bà Lê Thị N có đăng ký thường trú tại ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (Nay là ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long) hiện tại vẫn còn sinh sống tại địa phương. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long.

[3] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do; chị Phan Kỳ D1, ông Huỳnh Thanh H có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

[4] Hộ kinh doanh đại lý H3 khởi kiện cho rằng từ năm 2022 ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị N có mua thức ăn, thuốc tôm thủy sản của Hộ kinh doanh đại lý H3 (HKD H), tính đến ngày 17/02/2024, ông H, bà N còn nợ lại số tiền 68.847.000 đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Do đó H4 khởi kiện yêu cầu Ông Hiệp, bà N có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ mua thức ăn, thuốc thủy sản là 68.847.000 đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) và lãi suất chậm trả 10%/năm tính từ ngày 17/02/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Căn cứ khởi kiện là "Hợp đồng mua bán ngày 01/02/2022", "Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 17/02/2024".

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Thanh H thừa nhận vợ chồng ông có mua thức ăn, thuốc tôm thủy sản của H4. Tính đến ngày 17/02/2024 ông H, bà N còn nợ lại số 68.847.000 đồng 68.847.000 đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), nội dung "Hợp đồng mua bán ngày 01/02/2022" thể hiện rõ ông Huỳnh Thanh H, bà Lê Thị N có ký kết mua bán, ghi rõ họ tên vào Hợp đồng mua bán và ông H có ký tên xác nhận công nợ tại "Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 17/02/2024". Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên bán là giao tài sản cho bên mua đầy đủ. Tuy nhiên, phía bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền đầy đủ cho nguyên đơn, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông H, bà N trả số tiền nợ còn lại

là 68.847.000 đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 280; Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về yêu cầu liên đới:

H4 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Thanh H, bà Lê Thị N liên đới cùng trả nợ.

Thấy rằng, tại Hợp đồng mua bán ngày 01/02/2022, bà Lê Thị N có ký tên ghi rõ họ tên tại mục bên mua, mục đích mua thức ăn để nuôi tôm nhằm mang lại lợi nhuận phục vụ cho trang trải cuộc sống, sinh hoạt phí trong gia đình. Do đó, yêu cầu của H4 về việc buộc ông Huỳnh Thanh H, bà Lê Thị N liên đới cùng trả nợ là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về yêu cầu tính lãi: HKD Hưng Lộc P yêu cầu tính lãi số tiền nợ với lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 17/02/2024 cho đến ngày Tòa án giải quyết vụ án (ngày 05/9/2025).

Xét thấy, từ ngày xác nhận công nợ 17/02/2024 đến nay, bị đơn ông H, bà N không trả nợ cho H4. Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự, yêu cầu tính lãi chậm trả của HKD Hưng Lộc P là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể:

68.847.000 đồng x 10%/năm x 18 tháng 19 ngày = 10.647.648 đồng (Mười triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng).

Vậy, ông Huỳnh Thanh H, bà Lê Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho H4 số tiền nợ thức ăn, thuốc tôm thủy sản là 79.494.648 đồng (Bảy mươi chín triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng), bao gồm 68.847.000 đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền nợ gốc, 10.647.648 đồng (Mười triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng) tiền lãi.

[7] Quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Thanh H xin được trả dần 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Xét thấy, yêu cầu thỏa thuận trả dần thuộc về giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên HKD Hưng Lộc P không phải chịu án phí và ông Huỳnh Thanh H, bà Lê Thị N phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định. Cụ thể:

79.494.648 đồng x 5% = 3.974.732 đồng (Ba triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng).

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440, 280, 288, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Đại lý H3 đối với ông Huỳnh Thanh H, bà Lê Thị N về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán".

**2.** Buộc ông Huỳnh Thanh H, bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả cho H1 kinh doanh Đại lý H3 số tiền nợ thức ăn, thuốc tôm thủy sản là 79.494.648 đồng (Bảy mươi chín triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng), bao gồm 68.847.000 đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền nợ gốc, 10.647.648 đồng (Mười triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3.** ***Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:***

Buộc ông Huỳnh Thanh H, bà Lê Thị N phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền án phí là 3.974.732 đồng (Ba triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng).

H2 lại cho H1  kinh doanh Đại lý H3 số tiền án phí đã nộp là 1.815.450 đồng (Một triệu tám trăm mười lăm nghìn bốn trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011101 ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Vĩnh Long).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** ***Về quyền kháng cáo:*** Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long (P.KTNV);
- VKSND khu vực 8 - Vĩnh Long;
- THADS Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Long Hồ**